

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ NHÂN DÂN LÀM CHỦ TRONG XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

Nguyễn Hữu Đông*

* PGS, TS. Viện Chính trị học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Thông tin bài viết:

Từ khoá:
dân chủ,
tư tưởng Hồ Chí Minh

Lịch sử bài viết:

Nhận bài: 03/01/2017
Biên tập: 07/02/2017
Duyệt bài: 10/02/2017

Article Infomation:

Keywords: democracy,
Ho Chi Minh's Thoughts

Article History:

Received: 03 Jan. 2017
Edited: 07 Feb. 2017
Approved: 10 Feb. 2017

1. Khái niệm nhân dân làm chủ theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Nhân dân làm chủ là khái niệm được ghi nhận trong các bản Hiến pháp Việt Nam. Khái niệm này đã được Hồ Chí Minh nói đến nhiều theo các khía cạnh khác nhau, như “dân chủ”, “dân là chủ”, “dân làm chủ”, hay “Nhân dân là ông chủ”³. Để hiểu rõ các khái

Tóm tắt:

Xây dựng chủ nghĩa xã hội (CNXH) ở Việt Nam là thực hiện các mục tiêu như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết trong bản Di chúc: “Điều mong muốn cuối cùng của tôi là: Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”¹. Để đạt được các mục tiêu đó, thì không chỉ có “nói”, mà quan trọng hơn là phải “làm”, tức thực hành, biết tìm ra các phương pháp hay, hiệu quả. Đó cũng chính là phương pháp biện chứng, tức các cán bộ của Đảng và Chính phủ cần phải biết nhìn nhận, giải quyết các vấn đề của thực tiễn cuộc sống một cách khoa học, như “biết lãnh đạo”, “lãnh đạo khéo”, “đĩ bất biến, ứng vạn biến”, và biết xây dựng một nhà nước dân chủ, cộng hòa với đội ngũ cán bộ “thanh khiết từ to đến nhỏ”².

Abstract:

Development of the Socialism in Vietnam is to reach the goals as stated in the Testament of the President Ho Chi Minh: "My ultimate wish is that: Our entire Party and people, closely joining their efforts, will develop a peaceful, reunified, independent, democratic and prosperous nation of Vietnam, and make a worthy contribution to the world revolution". To achieve these goals, it is not only "to say", more important is "to do", which is to practise, find out good and effective methods. It is the dialectical method, that is, the Party and the government officials need to recognize and solve the practical problems of the society in a scientific manner, such as "leadership knowledge", "leadership skills", "Keep the pursued target to cope with multi-unexpected changes" and find out the method to develop a democratic, republic nation with "a integrity cadre system from the bottom level to the high one".

niệm này, trước hết cần nhận thức khái niệm “nhân dân”. Theo Hồ Chí Minh, “Nhân dân là bốn giai cấp công, nông, tiểu tư sản, tư sản dân tộc và những phần tử khác yêu nước”⁴, tức nhân dân là muốn nói đến tất cả những người dân có lòng yêu nước, không phân biệt giai cấp, dân tộc, giới tính. Hồ Chí Minh đã nói đến nhiều về tinh thần yêu nước của nhân dân Việt Nam. Người cũng nói

1 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, “Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh”, H., 1989, tr. 50.
2 Hồ Chí Minh: “Toàn tập”, Nxb. Chính trị Quốc gia, H., 1995, t. 5, tr. 61.
3 Hồ Chí Minh, Sđd, t. 7, tr. 218-219.
4 Hồ Chí Minh, Sđd, t. 7, tr. 219.

hiều đến cách bày tỏ lòng yêu nước khác nhau của mỗi người dân; người dân này thì cầm súng, cầm gươm giáo để giữ nước, nhưng người dân khác lại cầm “cây bút”, “cây cày” thực hiện tăng gia sản xuất để giữ nước. Trong thời kỳ kháng chiến và kiến quốc, Hồ Chí Minh đã động viên toàn dân ta đánh giặc giữ nước: “Ai có súng dùng súng, ai có gươm dùng gươm”; nhà báo là chiến sĩ, người nông dân cũng đều là chiến sĩ, nên phải “chắc tay súng, chắc tay cày”.

Dân chủ hay *nhân dân làm chủ* là những khái niệm được Hồ Chí Minh đề cập đến nhiều nhất. Bởi quá trình hoạt động cách mạng với bao khó khăn, gian khổ của Người cũng chỉ vì mục tiêu là nhân dân được tự do hạnh phúc, được làm chủ trong một nước độc lập. Theo Hồ Chí Minh, dân chủ là phải “thật sự”, tức dân chủ hay nhân dân làm chủ vừa được coi là mục tiêu, lại vừa được coi là phương pháp. Điều đó có nghĩa, dân chủ là khó tránh khỏi các khiếm khuyết, nếu như đội ngũ cán bộ không biết tìm ra các mục tiêu đúng, các phương pháp hay, hiệu quả để thực hiện các mục tiêu.

2. Mục tiêu dân chủ theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Mục tiêu dân chủ được Hồ Chí Minh nêu rõ ở nhiều bài viết, bài nói của mình. Trong chính sách Mặt trận, Người từng nói: “*Bốn mục đích hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ của Mặt trận*: Muốn thống nhất, phải có hòa bình. Muốn độc lập thì phải thống nhất. Muốn thật sự độc lập thì phải có dân chủ”⁵. Mục tiêu hòa bình, thống nhất là muốn nói đến mọi người dân được sống hài hòa, bình đẳng với nhau trong một quốc gia thống nhất, độc lập với các quốc gia khác. Mục tiêu dân chủ được thể hiện trong đường lối của Đảng là phải bảo đảm cho nhân dân là người chủ, là “*ông chủ nắm*

chính quyền”⁶, xây dựng được một lực lượng biết cách thức (phương pháp) làm “đầy tớ”, phục vụ nhân dân trong xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc. Hồ Chí Minh đã từng nêu rõ: “Chính phủ cộng hòa dân chủ là gì? Là đầy tớ chung của dân, từ Chủ tịch toàn quốc đến làng. Dân là chủ thì Chính phủ phải là đầy tớ... Nếu Chính phủ làm hại dân thì dân có quyền đuổi chính phủ”⁷.

Quan điểm của Hồ Chí Minh về nhân dân làm chủ được thể hiện rõ nét trong mối quan hệ giữa Đảng cầm quyền (Chính phủ) với nhân dân (đại biểu Quốc hội). Theo Người, mối quan hệ như vậy là mang tính “đôi lập” (độc lập). Khái niệm (mặt) đôi lập ở đây được hiểu là mặt “đứng ở phía đối ngược lại”⁸ với mặt kia. Điều đó có nghĩa, sự đối lập giữa Đảng với nhân dân được hiểu là đối lập về quan điểm, ý kiến trong xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc, tức đối lập về quan điểm, ý kiến giữa các đảng viên được “*ủy quyền*” vào trong Chính phủ với quan điểm, ý kiến của các đảng viên được “*bầu*” làm đại biểu Quốc hội - những người đại diện cho quyền lợi (quyền lực và lợi ích) của các tầng lớp nhân dân. Sự đối lập như vậy là không đồng nhất với sự đối kháng. Tuy nhiên, đôi lập có thể dẫn đến đối kháng một khi quyền lợi giữa các đảng viên của Đảng đang “*cầm quyền*” và các tầng lớp nhân dân nói chung không được giải quyết công khai minh bạch, không được điều tiết công bằng theo pháp luật, như để diễn ra các tệ nạn quan liêu, tham nhũng, lãng phí nghiêm trọng, hay do không dung hòa được với nhau về các quan điểm, ý kiến trong xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc. Điều đó cho thấy rằng, việc đề ra các mục tiêu dân chủ, tức bảo đảm sự công bằng về quyền lợi giữa các tầng lớp nhân dân, được coi là tiêu chí cực kỳ quan trọng trong xây dựng CNXH ở Việt Nam.

5 Hồ Chí Minh, Sđd, t. 7, tr. 438.

6 Hồ Chí Minh, Sđd, t. 7, tr. 218-219.

7 Hồ Chí Minh, Sđd, t. 5, tr. 60.

8 Viện Ngôn ngữ học (2005), “Từ điển Tiếng Việt”, Nxb. Đà Nẵng - Trung tâm Từ điển học, Hà Nội - Đà Nẵng, tr. 338.

3. Phương pháp dân chủ theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Phương pháp dân chủ được Hồ Chí Minh nêu rõ trong nhiều bài viết, bài nói. Theo Người, phương pháp dân chủ trong tổ chức và hoạt động của Đảng, Nhà nước là vô cùng quan trọng để xây dựng CNXH. Phương pháp dân chủ thể hiện cụ thể trong tổ chức bộ máy quyền lực, đặc biệt trong hoạt động lãnh đạo và quản lý (gọi chung là lãnh đạo) của đội ngũ cán bộ (công chức, viên chức). Theo Hồ Chí Minh, phương pháp dân chủ trong tổ chức bộ máy quyền lực là phải gắn với “thần linh pháp quyền”⁹, tức trong thể chế quốc gia phải có *pháp quyền*. Đây chính là sự vận dụng sáng tạo của Hồ Chí Minh về luận điểm của V.I. Lênin cho rằng, trong giai đoạn đầu của chủ nghĩa cộng sản “không những vẫn còn pháp quyền tư sản mà vẫn còn cả nhà nước kiểu tư sản”¹⁰. Theo Hồ Chí Minh, phương pháp dân chủ trong lãnh đạo được hiểu là những người *đầy tớ* (cán bộ của Đảng cầm quyền) phải là những người “làm thuê” cho các *ông chủ* (nhân dân). Tức mối quan hệ giữa người đảng viên và người dân tuy thống nhất (gắn bó) về ý chí, niềm tin, cuộc sống, nhưng đã được “phân công” thành các “vai” (vai trò) khác nhau trong công việc của Nhà nước: người đảng viên là “công chức, viên chức” thì *làm thuê*, còn người dân là “công dân” thì *làm chủ*¹¹. Bởi thế, phương pháp lãnh đạo, tức cách thức làm *đầy tớ* hay phương pháp *phục vụ* nhân dân là vô cùng quan trọng. Người từng viết rằng: “Phương thức lãnh đạo quần chúng vô cùng quan trọng, Đảng phải hết sức quan tâm”¹². Chính vì

phương pháp lãnh đạo vô cùng quan trọng nên Người đã từng nói rằng, mỗi cán bộ, đảng viên rất cần phải “biết lãnh đạo”¹³. Theo Hồ Chí Minh, hoạt động lãnh đạo là khác với hoạt động quản lý (điều hành, chỉ đạo). Lãnh đạo là hoạt động không gắn với việc sử dụng các công cụ quyền lực, nên dễ được lòng dân, tức bảo đảm dân chủ hơn; còn quản lý là hoạt động dễ bị mất lòng dân, tức dễ vi phạm dân chủ, bởi khi đã “có ít nhiều quyền hạn trong tay” thì đâm ra kiêu ngạo, bảo thủ, tham ô, hống hách, từ đó “dễ làm thành một bức tường để tách rời Đảng và Chính phủ với nhân dân”¹⁴. Do vậy, Hồ Chí Minh đã ít sử dụng khái niệm quản lý nhà nước, xã hội, mà chỉ sử dụng khái niệm quản lý trong các hoạt động kinh tế, như quản lý xí nghiệp, vật tư, tài chính.

Phương pháp lãnh đạo dân chủ được thể hiện rõ nhất ở phương pháp khéo léo trong lãnh đạo, hay “khéo lãnh đạo”. Trong các tác phẩm, bài viết của Hồ Chí Minh, có tới hàng trăm từ “khéo”, chủ yếu đề cập đến vấn đề “khéo lãnh đạo” của cán bộ, đảng viên. Theo Hồ Chí Minh, “khéo” chính là một “nghệ thuật”. Người viết rằng: “Khéo tính toán, chi tiêu tiền bạc cho hợp lý. Đó là một *nghệ thuật* quan trọng. Nghệ thuật ấy không phải là dễ...”¹⁵. Lãnh đạo chính trị, theo Hồ Chí Minh cũng là một nghệ thuật - nghệ thuật lãnh đạo hay khéo lãnh đạo¹⁶. Theo Hồ Chí Minh, khéo lãnh đạo của tập thể là khác với khéo lãnh đạo của cá nhân. Khéo lãnh đạo của tập thể được gọi là “tập thể lãnh đạo” *khéo* (tập thể xuất sắc), thể hiện trong các đại hội của Đảng, trong các buổi họp của Quốc hội, Hội đồng nhân dân;

9 Hồ Chí Minh, Sđd, t. 1, tr. 438.

10 V.I. Lênin, “Toàn tập”, t. 33, Nxb. Tiến bộ, Mát-xcơ-va, 1981, tr. 121.

11 <http://www.xaydungdang.org.vn/Home/tutuonghochiminh/2016/9749/Can-bo-can-phai-hoc-de-lam-day-to-nhan-dan.aspx>.

12 Hồ Chí Minh, Sđd, t. 3, tr. 564.

13 Hồ Chí Minh, Sđd, t. 6, tr. 304.

14 Hồ Chí Minh, Sđd, t. 5, tr. 294.

15 Hồ Chí Minh, Sđd, t. 6, tr. 498.

16 <http://www.xaydungdang.org.vn/Home/tutuonghochiminh/2014/7149/Ho-Chi-Minh-ve-kheo-lanh-dao.aspx>.

còn khéo lãnh đạo của cá nhân được gọi là “cá nhân phụ trách” *khéo* (cá nhân xuất sắc), như các cá nhân đảng viên là ủy viên ban chấp hành (cấp ủy) thực hiện lãnh đạo trong nội bộ Đảng, các cá nhân là thành viên Chính phủ, ủy viên ủy ban thực hiện lãnh đạo trong Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp. Khéo lãnh đạo được coi là các hoạt động sử dụng quyền lực “mềm”, tức lãnh đạo bằng uy tín do tài, đức của mình và sử dụng pháp luật. Khéo lãnh đạo hay lãnh đạo khéo được coi là nét đặc sắc nhất của phương pháp lãnh đạo dân chủ trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Thực hiện lãnh đạo khéo một cách chân thực được coi là văn hóa hay nghệ thuật lãnh đạo. Nếu không có văn hóa lãnh đạo, tức không có phương pháp dân chủ trong lãnh đạo, các đảng viên và toàn Đảng sẽ không có nghệ thuật lãnh đạo, từ đó đánh mất “lòng dân”, hay Đảng sẽ không được “dân tin, dân mến, dân yêu”¹⁷. Nói cách khác, nếu cán bộ lãnh đạo khéo *thật sự* thì được lòng dân nhiều, còn ngược lại, lãnh đạo không khéo *thật sự* thì ít được lòng dân.

Phương pháp dân chủ được thể hiện cụ thể ở việc thực hành dân chủ. Hồ Chí Minh đề cập nhiều đến thực hành nói chung và thực hành dân chủ nói riêng. Bởi theo Người: “Nếu không thực hành thì dù tài giỏi mấy cũng không thành công được”¹⁸. Thực hành dân chủ tức là các cán bộ của Đảng, Nhà nước có phương pháp (cách thức) tổ chức bộ máy quyền lực và hoạt động lãnh đạo dân chủ. Hồ Chí Minh cho rằng, thực hành dân chủ trong tổ chức bộ máy quyền lực hay hoạt động lãnh đạo thì trước hết là phải “dựa vào lực lượng quần chúng, đi đúng đường lối quần chúng”, “quần chúng tức là... toàn thể nhân dân”¹⁹. Theo Hồ Chí Minh, thực hành dân chủ tức là bộ máy nhà

nước cần phải được tổ chức tinh gọn, hoạt động hiệu quả, các cán bộ của Đảng, Nhà nước khi lãnh đạo phải biết giải quyết công bằng về quyền lợi giữa các tầng lớp nhân dân, như giữa các cá nhân và tập thể, các nhóm, giai cấp và cộng đồng, giới nam và giới nữ.

Thực hành dân chủ thật sự chính là cần phải phòng, chống các khuyết điểm của các tổ chức, cán bộ cũng như các tệ nạn quan liêu, tham nhũng, lãng phí từ “gốc rễ”. Các khuyết điểm của tổ chức, các cán bộ, đảng viên, cũng như các tệ nạn quan liêu, tham nhũng, lãng phí là không thể loại bỏ triệt để, mà chỉ có thể hạn chế ở mức thấp nhất. Muốn hạn chế thấp nhất các khuyết điểm, tệ nạn quan liêu, tham nhũng, lãng phí, lại rất cần phải nhận thức rõ nguồn gốc để có cách thức ngăn ngừa hiệu quả. Hồ Chí Minh đã từng đặt ra câu hỏi này cho các cán bộ, đảng viên có chức trách của Đảng và Nhà nước như sau: “Các cấp ủy và cán bộ cần tìm cho ra gốc rễ tham ô, lãng phí”²⁰. Chính vì gốc rễ lại có cả ở hai phần, là *gốc* và *ngọn*, do vậy, khuyết điểm hay tham nhũng, lãng phí rất cần phải được ngăn ngừa, ngăn chặn ở cả hai mặt, tức phải vừa “phòng” và “chống”. Phòng các khuyết điểm, sai lầm về tư tưởng như giáo điều, bảo thủ, háo danh, kiêu ngạo, hay các tệ nạn quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tức là ngăn ngừa từ dưới *gốc*; còn chống các khuyết điểm, sai lầm, tức là ngăn chặn từ trên *ngọn*; tương tự như diệt sâu bọ cắn rễ, gặm củ thì được thực hiện ở phần dưới của cây, còn diệt sâu bọ đục thân, ăn quả, cắn lá thì được thực hiện ở phần trên của cây.

4. Giải pháp bảo đảm cho nhân dân làm chủ trong xây dựng chủ nghĩa xã hội

Từ các phân tích được nêu trên cho thấy, mục tiêu dân chủ là gắn với mệnh đề

17 Hồ Chí Minh, Sđd, t. 6, tr. 525.

18 Hồ Chí Minh, Sđd, t. 6, tr. 251.

19 Hồ Chí Minh, Sđd, t. 6, tr. 495.

20 Hồ Chí Minh, Sđd, t. 7, tr. 573.

“nhân dân là chủ”, còn phương pháp dân chủ là gắn với mệnh đề “nhân dân làm chủ”. Do vậy, để bảo đảm cho nhân dân làm chủ trong xây dựng CNXH theo tư tưởng Hồ Chí Minh, theo chúng tôi, cần phải đáp ứng được các yêu cầu mang tính giải pháp chủ yếu sau đây:

Một là, trong xây dựng CNXH, Đảng cần phải xác định rõ các mục tiêu, trong đó có các mục tiêu dân chủ và phương pháp thực hiện các mục tiêu dân chủ. Các mục tiêu dân chủ của CNXH cần phải bảo đảm thật sự công bằng về quyền lợi, tức công bằng cả về quyền lực và lợi ích, vật chất và tinh thần của các tầng lớp nhân dân, quốc gia, dân tộc; còn các phương pháp xây dựng CNXH là cần phải bảo đảm cho dân làm chủ thật sự, tức thực hành dân chủ²¹. Phương pháp dân chủ thật sự là đối lập với phương pháp chuyên chính. Bởi phương pháp dân chủ thật sự là lực lượng cầm quyền phải tôn trọng sự tồn tại của các lực lượng đối lập, đồng thời sử dụng, thi hành pháp luật nghiêm minh trong lãnh đạo, tổ chức bộ máy quyền lực; còn phương pháp chuyên chính là không duy trì sự tồn tại của các lực lượng đối lập, lại “không dựa vào pháp luật”²² để tổ chức bộ máy quyền lực và thực hiện vai trò lãnh đạo. Theo Hồ Chí Minh, trong điều kiện cụ thể ở Việt Nam, phương pháp chuyên chính trong đấu tranh giai cấp là không nên áp dụng. Người từng nói rằng, đấu tranh giai cấp chỉ là “chiến đấu” để chống lại các quan điểm lạc hậu, phản tiến bộ, thực hiện cuộc cách mạng xây dựng xã hội mới tốt đẹp; đừng thấy người ta “giai cấp đấu tranh, mình cũng đề ra khẩu hiệu giai cấp đấu tranh, mà không xét hoàn cảnh nước mình như thế nào để làm cho đúng”²³. Người đã giải thích rằng, đấu tranh giai cấp chỉ là “chiến đấu chống lại những gì đã cũ kỹ, hư

hỏng, để tạo ra cái mới mẻ, tốt tươi”²⁴. Từ cách nhận thức này cho thấy, Hồ Chí Minh đã vận dụng sáng tạo luận điểm của các nhà kinh điển Mác - Lênin về phương pháp biện chứng, tức bảo đảm cho nhân dân làm chủ một cách thật sự trong xây dựng CNXH ở Việt Nam. Theo Hồ Chí Minh, đấu tranh giai cấp không có nghĩa là xóa bỏ giai cấp, hay có sự trấn áp, triệt bỏ lợi ích và giá trị của các giai cấp trong xã hội; các giai cấp, dân tộc, tức các lực lượng đối lập khác nhau cần được tồn tại bình đẳng, có sự tôn trọng, giúp đỡ, hỗ trợ lẫn nhau trong phát triển đất nước, xây dựng CNXH.

Hai là, cần phải nhận thức rõ các phương pháp lãnh đạo của tập thể, các cá nhân, tức mỗi cán bộ, đảng viên, đặc biệt là cán bộ có trọng trách của Đảng và Nhà nước cần phải *biết lãnh đạo*. Biết lãnh đạo tức là các cán bộ phải có sự “thanh khiết từ to đến nhỏ”²⁵ (có đức), có phương pháp dân chủ thật sự (có tài) trong lãnh đạo để thực hiện các mục tiêu dân chủ. Nói một cách ví von thì hoạt động lãnh đạo là dùng trí tuệ (dùng tài) gắn với *một cái miệng* ở phần “đầu” con người; còn hoạt động quản lý là dùng quyền lực (dùng đức) gắn với *các đôi tay, đôi chân* ở phần “thân” con người²⁶. Theo đó, trong quốc gia Việt Nam chỉ có *một* lực lượng (đảng chính trị lãnh đạo), các cá nhân lãnh đạo (nhà lãnh đạo) nằm trong Quốc hội - tức các đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhưng lại cần phải có *hiều* lực lượng (đảng chính trị không lãnh đạo), các cá nhân cầm quyền (nhà cầm quyền) nằm trong Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp. Do đó, trong công tác cán bộ của Đảng hiện nay cần phải thực hành dân chủ bằng cách phát huy vai trò của những người ngoài Đảng có đức, có tài, có lòng yêu nước tham gia vào “việc nước” như Hồ Chí Minh đã từng nói, tức họ

21 <http://vietnamnet.vn/vn/tuanvietnam/ngay-8-thang-3-ngay-phu-nu-nghi-ve-mo-rong-dan-chu-292756.html>.

22 V.I. Lênin, Sdd, t. 41, tr. 445-446.

23 Hồ Chí Minh, Sdd, t. 5, tr. 272.

24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, “Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh”, Sdd, tr. 43.

25 Hồ Chí Minh, Sdd, t. 5, tr. 61.

có thể giữ các vị trí chủ chốt trong bộ máy nhà nước, đặc biệt là ở các cấp chính quyền địa phương. Vào thời kỳ kháng chiến và kiến quốc, Hồ Chí Minh đã không phân biệt người ở trong hay ngoài Đảng để giao trách nhiệm cho họ thực hiện vai trò người *đầy tớ* (làm thuê) trung thành cho nhân dân, miễn là người đó có đủ tài, đức và có lòng yêu nước, được nhân dân tin nhiệm²⁷. Theo đó, hiện nay cần phải có sự đổi mới tư duy, cách nhận thức các khái niệm, bảo đảm tính học thuật hơn trong nghiên cứu lý luận. Chẳng hạn, khái niệm *làm đầy tớ* cần phải được nhìn nhận tương đồng với khái niệm *hoạt động lãnh đạo* của đảng cầm quyền. Đảng cầm quyền là có hoạt động lãnh đạo của tập thể và cá nhân như đã được phân tích ở phần trên²⁸. Do vậy, cũng cần phải nhận thức và có sự thay đổi lại cách sử dụng các khái niệm liên quan đến hoạt động lãnh đạo, như “Đảng lãnh đạo Nhà nước”, “Đảng lãnh đạo Mặt trận”²⁹, hay “cấp ủy lãnh đạo chính quyền”, “tinh ủy lãnh đạo công tác xây dựng nông thôn mới” v.v..

Ba là, cần phải học tập phương pháp lãnh đạo khéo của Hồ Chí Minh để bảo đảm cho nhân dân làm chủ thật sự, tạo ra khối đại đoàn kết toàn dân trong xây dựng CNXH. Lãnh đạo khéo là biểu hiện của nghệ thuật lãnh đạo - phương pháp đối lập với thủ đoạn trong lãnh đạo, hay “thủ đoạn chính trị”³⁰.

Hồ Chí Minh đã từng nêu rõ: “Đảng và Chính phủ lãnh đạo khéo thì nhân dân ta nhất định đoàn kết đấu tranh trong hòa bình cũng như trong kháng chiến”³¹. Lãnh đạo khéo xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân cần phải được gắn với việc đổi mới thể chế kinh tế và chính trị, khoa học và văn hóa. Nói một cách hình ảnh có thể thấy rằng, kinh tế và chính trị là tượng trưng cho đôi chân và đôi tay của thể trạng con người; còn khoa học và văn hóa là tượng trưng cho hai khối não và các cặp giác quan của thể trạng con người³². Điều đó có nghĩa, các lĩnh vực kinh tế, chính trị, khoa học, văn hóa là đều có cả trong khu vực Nhà nước và xã hội dân sự, tức phát triển nền kinh tế thị trường hiện đại (đầy đủ) ở Việt Nam cần phải được tiến hành đồng bộ với xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền thật sự của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân và xã hội dân sự³³. Nhà nước pháp quyền thật sự và xã hội dân sự được xây dựng hoàn chỉnh chính là cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước một cách hiệu quả (thông minh) nhất. Nói cách khác, kinh tế thị trường hiện đại, Nhà nước pháp quyền và xã hội dân sự hoàn chỉnh³⁴ được coi là ba trụ cột vững chắc, tạo thành một thể chế quốc gia tối ưu nhất - thể chế dân chủ, cộng hòa - trong xây dựng CNXH ở Việt Nam, hướng tới các mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” ■

26 <http://www xaydungdang.org.vn/Home/tutuonghochiminh/2016/9749/Can-bo-can-phai-hoc-de-lam-day-to-nhan-dan.aspx>.

27 Xem: Nguyễn Hữu Đồng, “Cần nhận thức đúng khái niệm “Đảng lãnh đạo” theo tư tưởng Hồ Chí Minh”, Thông tin Chính trị học, Viện Chính trị học, Học viện CTQG Hồ Chí Minh, số 1+2/2016.

28 Xem: Nguyễn Hữu Đồng, “Vấn đề “nguyên tắc tập trung dân chủ” trong tổ chức, hoạt động của Đảng và Nhà nước”, Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp số tháng 5/2015.

29 Xem: Nguyễn Hữu Đồng, “Đảng hóa thân vào Nhà nước” trong đổi mới phương thức cầm quyền của Đảng ta”, Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp số 17, tháng 9/2013.

30 Xem: Nguyễn Hữu Đồng, “Tư tưởng Hồ Chí Minh về “Chính trị là đoàn kết””, Tạp chí Mặt trận số 128, tháng 6/2014.

31 Hồ Chí Minh, Sđd, t. 7, tr. 317.

32 Xem: Nguyễn Hữu Đồng, “Thể chế chính trị và hệ thống chính trị”, Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam số 10/2016.

33 Xem: Nguyễn Hữu Đồng, “Góp thêm ý kiến về khái niệm xã hội dân sự”, Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam số 8/2016.

34 Xem: Nguyễn Hữu Đồng, “Đổi mới thể chế thực hiện phòng chống tham nhũng, lãng phí từ gốc rễ theo tư tưởng Hồ Chí Minh”, Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp số 5/2016.